

Số: *31* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *20* tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với ý kiến đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)

- Điều chỉnh giảm 240.403,610 triệu đồng đối với 06 dự án, gồm: 04 dự án đã hoàn thành, phê duyệt quyết toán; 01 dự án tạm dừng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục; 01 dự án dừng chủ trương đầu tư.

- Điều chỉnh tăng 240.403,610 triệu đồng cho dự án Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài)

Điều chỉnh giảm 72.020 triệu đồng đối với 05 dự án sử dụng vốn nước ngoài *(Do các dự án hoàn thành trong 02 năm 2022 - 2023 hủy vốn, dư vốn không sử dụng đến)*.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu của dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH
Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I

CHO Ý KIẾN VỀ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN
 NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Nghị quyết số: **31** /NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách 2021 - 2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chỉ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương						
	TỔNG SỐ		5.600.898	3.972.857	1.105.041	3.563.873.000	240.403,610	240.403,610	3.563.873.000		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		1.396.898	617.453	256.445	448.873.000	240.403,610		208.469,390		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		908.017	199.361	185.656	133.211,000	101.386,610		31.824,390		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021 - 2025		185.017	99.361	85.656	33.211,000	1.386,610		31.824,390		
	Dự án đã hoàn thành, quyết toán		185.017	99.361	85.656	33.211,000	1.386,610		31.824,390		
1	Đầu tư tổng thể bố trí ổn định dân cư vùng bán ngập Hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên. Hạng mục: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, ổn định dân cư tại các xã Phúc Tân, Lục Ba, Văn Thọ, Tân Thái, Bình Thuận	Các Quyết định số: 2985/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 1571/QĐ-UBND ngày 14/6/2017; 3466/QĐ-UBND ngày 7/11/2017; 1147/QĐ-UBND ngày 09/5/2018; 2080/QĐ-UBND ngày 9/7/2020; 3467/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; 3712/QĐ-UBND ngày 25/11/2020; 2379/QĐ-UBND ngày 9/7/2021; 2493/QĐ-UBND ngày 23/7/2021; 3347/QĐ-UBND ngày 27/10/2021; 3933/QĐ-UBND ngày 10/12/2021; 580/QĐ-UBND ngày 24/3/2022; 581/QĐ-UBND ngày 24/3/2022; 927/QĐ-UBND ngày 29/4/2022	109.999	90.132	19.867	27.887,000	1.174,000		26.713,000	Chỉ đầu tư/ nông thôn	Dự án đã hoàn thành, quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Số, ngày, tháng, năm	Tông số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng										
2	Xây dựng công trình Hệ thống đường làm nghiệp phục vụ sản xuất, phát triển, bảo vệ, phòng chống cháy rừng tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	Các Quyết định số: 2389/QĐ-UBND ngày 23/10/2012; 2238a/QĐ-UBND ngày 01/9/2016; 3224/QĐ-UBND ngày 23/10/2017; 3330/QĐ-UBND ngày 16/10/2019; 4181/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	75.018	9.229	65.789	5.324,000	212,610	5.111,39	Chi cục Kiểm lâm	Dự án đã hoàn thành, quyết toán, không còn nhu cầu bố trí vốn					
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025		723.000	100.000	100.000	100.000,000	100.000,000	0,00							
*	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021 - 2025		723.000	100.000	100.000	100.000,000	100.000,000	0,00		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tạm dừng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục				
I	Khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao Thái Nguyên		723.000	100.000	100.000	100.000,000	100.000,000	0,00							
II	Công nghệ thông tin		99.952	99.952	0	99.952,000	99.239,000	713,00							
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025		99.952	99.952	0	99.952,000	99.239,000	713							
1	Đầu tư dự án về chuyển đổi số	Các Nghị quyết số: 75/NQ-HBND ngày 21/6/2021; số 18/NQ-HBND ngày 10/5/2023	99.952	99.952		99.952,000	99.239,000	713,00	Sở Thông tin và Truyền thông	Dừng chủ trương đầu tư dự án					
III	Giao thông		388.929	318.140	70.789	215.660,000	39.728,000	175.932,00							
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025		388.929	318.140	70.789	215.660,000	39.728,000	175.932,00							
*	Dự án đã hoàn thành		388.929	318.140	70.789	215.660,000	39.728,000	175.932							

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 đã phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
1	Nâng cấp đường Cù Vân - An Khánh - Phước Hà, tỉnh Thái Nguyên	Các Quyết định số: 2992/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; số 3479/QĐ-UBND ngày 08/11/2017; số 394/QĐ-UBND ngày 19/2/2021	170.000	121.080	48.920	18.600,000	5.000,000		13.600,00	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu bổ trí vốn
2	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.261 đoạn từ Km1+00 đến Km2+00, tỉnh Thái Nguyên	Các Quyết định số: 3574/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; số 3048/QĐ-UBND ngày 28/9/2021	218.929	197.060	21.869	197.060,000	34.728,000		162.332,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu bổ trí vốn
IV	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					50,000	50,000		0,00		
*	Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch					50,000	50,000		0,00		
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN		4.204.000	3.355.404	848.596	3.115.000,000	240.403,610		3.355.404		
I	Giao thông		4.204.000	3.355.404	848.596	3.115.000,000	240.403,610		3.355.403,61		
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025		4.204.000	3.355.404	848.596	3.115.000,000	240.403,610		3.355.403,61		
*	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021 - 2025</i>		4.204.000	3.355.404	848.596	3.115.000,000	240.403,610		3.355.403,61		
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Các Nghị quyết số: 26/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2022; Các Quyết định số: 3518/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; số 3195/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	4.204.000	3.355.403,610	848.596,390	3.115.000,000	240.403,610		3.355.403,61	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	

Phụ lục II

CHO Ý KIẾN VỀ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN
 NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI)

(Kèm theo Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên mục dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán										Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (đưa vào cân đối ngân sách Trung ương) giải đoạn 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (đưa vào cân đối ngân sách Trung ương) giải đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (đưa vào cân đối ngân sách Trung ương) giải đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú		
			Tổng mức đầu tư			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Vốn đối ứng										
			Trong đó:			Quy đổi ra tiền Việt			Trong đó:		Trong đó:							Trong đó:	
			Tổng số	Trong đó: Vốn	Tính bằng nguyên tệ	Tổng số	Đưa vào cân đối ngân sách Trung ương	Vay lại	Tổng số	Đưa vào cân đối ngân sách Trung ương	Vay lại	Tổng số						Đưa vào cân đối ngân sách Trung ương	Vay lại
	TỔNG SỐ:		2.985.477	975.372	389.872	585.500	1.995.421	1.702.805	292.617	330.111	72.020	258.091							
	Các hoạt động kinh tế		2.985.477	975.372	389.872	585.500	1.995.421	1.702.805	292.617	330.111	72.020	258.091							
A	Cấp nước, thoát nước		950.488	510.980	258.263	252.717	439.509	439.509	0	14.153	974	13.179							
	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành																		
1	Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Các Quyết định số: 3452/QĐ-UB ngày 24/10/2000; số 1332/QĐ-UBND ngày 11/12/2007; số 1429/QĐ-TTg ngày 25/8/2021; số 2851/QĐ-UBND ngày 10/9/2021	950.488	510.980	258.263	252.717	439.509	439.509	0	14.153	974	13.179				Công ty TNHH Một thành viên thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị tỉnh Thái Nguyên	Dự án đã hoàn thành giải ngân kết thúc Hiệp định, còn dư vốn kế hoạch không sử dụng		
B	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		358.798	27.348	0	27.348	316.765	269.540	47.225	88.190	12.237	75.953							
	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành																		
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Thái Nguyên	Các Quyết định số: 3250/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; số 580/QĐ-UBND ngày 04/3/2021	127.575	6.523	0	6.523	5,38 triệu USD	121.052	90.789	30.263	35.300	2.020	33.280			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Dự án hoàn thành có vốn dự, đang đề nghị huy vốn tại Hiệp định		

Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/
Quyết định phê duyệt quyết toán

STT	Tên mục dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư										Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (đưa vào cân đối ngân sách Trung ương) 2021 - 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (đưa vào cân đối ngân sách Trung ương) 2021 - 2025 điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (đưa vào cân đối ngân sách Trung ương) 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Chỉ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Quy đổi ra tiền Việt								
				Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:							
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Tình bằng nguyên tệ	Đưa vào cân đối ngân sách Trung ương		Vay lại							
C	Bảo vệ môi trường (tài nguyên) <i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành</i>		149.194	23.826	0	23.826	125.368	87.758	37.610	40.396	25.468	14.928						
2	Dự án mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Các Quyết định số: 2812/QĐ-UBND ngày 28/10/16; số 4037/QĐ-UBND ngày 16/12/2019; số 1322/QĐ-UBND ngày 29/4/2021; số 1545/QĐ-UBND ngày 07/7/2023	231.223	20.825	0	20.825	8.717.729 USD	195.713	178.751	16.962	52.890	10.217	42.673		Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dự án điều chỉnh giảm vốn nước ngoài, có vốn dự án hoàn thành, đang đề nghị huy vốn tại Hiệp định.		
1	Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên"	Các Quyết định số: 2833/QĐ-UBND ngày 28/6/2016; số 1866/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	149.194	23.826	0	23.826	5.423.444 USD	125.368	87.758	37.610	40.396	25.468	14.928	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án đã được điều chỉnh giảm và huy vốn nước ngoài tại Hiệp định, dự án hoàn thành xác định tiếp tục dự vốn không sử dụng tại Hiệp định			
D	Công trình đô thị <i>Dự án chuyển tiếp, hoàn thành, quyết toán</i>		1.526.997	413.218	131.609	281.609	1.113.779	905.998	207.781	187.372	33.341	154.031						
1	Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2	Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	1.526.997	413.218	131.609	281.609	52.946 triệu USD	1.113.779	905.998	207.781	187.372	33.341	154.031	UBND thành phố Thái Nguyên	Dự án hoàn thành có vốn dự không sử dụng, được huy vốn tại Hiệp định.			

